

## Phần 8. BỆNH HẦU HỌNG

172. **Quai bị:** Khiên chính, Ế phong, Hợp cốc.
173. **Quai bị:** Ế phong, Giáp xa, Hợp cốc.
174. **Viêm amidan:** Ế phong, Giáp xa, Hợp cốc.
175. **Viêm amidan:** Biể đào, Hợp cốc.
176. **Viêm amidan:** Thiên dung, Hợp cốc.
177. **Viêm amidan cấp tính:** Chích Thiếu thương nặn máu, châm Hợp cốc.
178. **Sưng trong họng:** Nhiên cốc, Thái khô.
179. **Viêm hầu họng:** Thiên dung, Thiên trụ, Hợp cốc.
180. **Họng đau không ăn được:** Dũng tuyền, Thái xung.
181. **Viêm hầu họng:** Thiên trụ, Thiếu thương.
182. **Viêm hầu họng:** Biể đào, Thiên trụ, Thiếu thương.
183. **Hầu họng sưng đau:** Thiếu thương, Thiên đột, Hợp cốc.
184. **Hầu họng sưng đau:** Thiếu thương, Thương dương đều chích nặn máu.
185. **Đau hầu họng:** Bách hội, Thái xung, Tam âm giao.
186. **Đau hầu họng:** Thái khô, Trung chủ.
187. **Đau hầu:** Dịch môn, Ngự tế.
188. **Đau hầu họng:** Bách hội, Chiếu hải, Thái xung.
189. **Đau hầu họng:** Thiên dù, Ế phong, Hợp cốc.
190. **Đau họng:** Thái khô, Thiếu trạch.
191. **Họng khô:** Thái uyên, Ngự tế.
192. **Họng khô hay khát:** Hành gian, Thái xung.
193. **Hầu bại:** Cách du, Kinh cừ.
194. **Cường tuyến giáp:** Gian sử, Khí anh, Tam âm giao.
195. **Viêm tuyến giáp:** Nhân nghinh thẩu Thiên đột, Hợp cốc, Túc tam lý, Trạch tiền, Thái khô, Nội quan, Tam âm giao.
196. **Tràn nhạc ở cổ:** Thiên tỉnh, Thiếu hải.
197. **Lao hạch ở đầu hầu:** Côn lôn, Bỗ tham.